TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2018/HS-ST
Ngày: 07/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H - TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý.
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Nguyễn Thị Hệ;
Ông Nguyễn Văn Chiến;

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thu Thủy - kiểm sát viên.

Ngày 07/10/2018 tại Nhà văn hóa xã TN, thành phố H, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2018/TLST-HS ngày 08/10/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2018/QĐXXST-HS ngày 20/9/2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Quang T** (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1992 tại phường K, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Khu phố HP, phường K, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn C, sinh năm 1957 và bà Lê Thị D, sinh năm 1962 (đã chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 25/02/2017 bị Công an thành phố H, tỉnh Hưng Yên xử phạt hành chính về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản;

Nhân thân:

- Bản án số 37/2012/HSST ngày 09/5/2012 của Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 02 năm 9 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.
- Ngày 25/11/2004 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã H áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng.
- Ngày 07/12/2006 bị Công an thị xã H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.
- Ngày 01/4/2008 bị Công an thị xã H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp vặt.
- Ngày 01/7/2008 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã H áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2018 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

**** Người làm chứng:*** Anh Lê Hải H - Vắng mặt.
Địa chỉ: Số M, đường V, phường Q, thanh phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

**** Người chứng kiến:*** Ông Nguyễn Khắc Th - Vắng mặt.
Địa chỉ: Số x, đường Đ, phường Q, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 18/7/2018 Bùi Quang T đi xe taxi đến đường TR, phường H, thành phố H để tìm mua ma túy đá. Khi đang đi trên đường TR, T nhìn thấy ở ven đường có một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ, có dáng vẻ giống người nghiện ma túy. T bảo người lái xe taxi dừng xe lại và một mình đi bộ đến chỗ người đàn ông đang đứng rồi hỏi mua ma túy của người này với số tiền 500.000 đồng và đưa tiền cho người đàn ông này. Người đàn ông nhận tiền rồi đưa cho T 01 túi nilong kích thước khoảng 4 x 5cm bên trong có chứa chất dạng tinh thể trong suốt. Do là người nghiện ma túy nên T xác định đó là ma túy đá và cất giấu trong túi quần bên phải T đang mặc rồi quay lại chỗ xe taxi để đi về. Khi đi về đến đường BĐ, phường Phường K, thành phố H thì T xuống xe đi vào quán nước của chị Lê Hải H để ngồi uống nước. Tại đây T có xin chị H một tờ giấy, chị H có đưa cho T một tờ giấy có in hình kết quả sổ xố kiến thiết Miền Bắc. T lấy tờ giấy này bọc túi nilong có chứa ma túy vừa mua được rồi đi tới vị trí cây nhãn trên vỉa hè đường BĐ cách quán nước của chị H khoảng 03 mét và cất giấu trong hốc cây. Khi T vừa cất giấu xong thì bị Tổ công tác Công an thành phố kiểm tra, T đã tự giác chỉ chỗ cất giấu ma túy để Tổ công tác của Công an thành phố H thu giữ và lập biên bản niêm phong gói ma túy theo quy định.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói giấy kích thước (6 x 6) cm, mở gói giấy ra là tờ giấy kích thước (15 x 20) cm có ghi kết quả sổ số kiến thiết miền Bắc thứ năm ngày 29 tháng 3 năm 2018. Bên trong gói giấy là 01 túi nilong kích thước (4 x 5) cm chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong suốt.

Tại bản Kết luận giám định số 34/PC54 ngày 19/9/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng: 0,5042 gam. Hoàn lại mẫu giám định 0,4830 gam.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T, T khai không quen, mới gặp lần đầu nên không biết tên là gì, ở đâu nên không có đủ căn cứ để xử lý.

Đối với người đàn ông lái xe taxi chở T đi mua ma túy T khai không quen biết và không nhớ hãng taxi, biển số xe lên không đủ căn cứ xử lý.

Đối với việc chị Lê Hải H cho T một tờ giấy, T đã sử dụng tờ giấy này bọc ma túy để mang cất giấu. Chị H không biết T có ma túy và không biết T dùng giấy xin của chị để bọc ma túy nên không có căn cứ xác minh làm rõ.

Quá trình điều tra Bùi Quang T thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi của mình.

Tại bản cáo trạng số: 45/CT-VKS-TPHY ngày 08/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố Bùi Quang T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo Bùi Quang T từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2018 và không áp dụng hình phạt bổ sung là hình thức phạt tiền đối với bị cáo; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tuyên tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có 0,4830 gam Methamphetamine được hoàn lại sau giám định; Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang được lập hồi 17 hồi 20 ngày 18/7/2018, bản Kết luận giám định số: 34/KLGĐ-PC54 ngày 19/7/2018 của Phòng hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, lời khai của người làm chứng và người chứng kiến và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Trên cơ sở đó có đủ căn cứ xác định: Khoảng 16 giờ 55 phút ngày 18/7/2018 tại khu vực gần quán nước của chị Lê Hải H ở đường BĐ, phường Phường K, thành phố H Bùi Quang T đã có hành vi tàng trữ 0,5042 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng.

Hành vi trên của Bùi Quang T đã đủ yếu tố cấu thành phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Do vậy việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố Bùi Quang T về tội danh và áp dụng điều luật như bản Cáo trạng viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, góp phần làm cho tệ nạn ma túy tại địa phương ngày càng gia tăng. Bị cáo có tiền sự về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản, ngoài ra còn là người có nhân thân xấu: Có hai tiền án về hành vi lạm dụng chiếm đoạt tài sản và trộm cắp vặt, hai lần bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở bắt buộc và có một tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên bị cáo không quyết tâm cai nghiện ma túy để trở thành người công dân có ích cho xã hội và gia đình, bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Điều này chứng tỏ bị cáo là kẻ coi thường pháp luật và khó cải tạo nên cần thiết phải xử lý thật nghiêm, bắt bị cáo cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo sau này không tái phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng, sống phụ thuộc vào gia đình nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: 0,4830 gam Methamphetamine được hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Quang T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Bùi Quang T 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2018.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, bên trong có 0,4830 gam Methamphetamine được hoàn lại sau giám định.

(Vật chứng trên có đặc điểm, trọng lượng theo Quyết định chuyển vật chứng số 35/QĐ-VKS ngày 08/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H).

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Bùi Qung T phải chịu 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND Tp H;
- Công an Tp H;
- Chính quyền địa phương;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Chi cục THA dân sự Tp H;
- Lưu hồ sơ án phạt nhân thân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lý